

KẾ HOẠCH NHÁNH 1: MÙA THU
(Thời gian thực hiện: 1 tuần (08/9 đến 12/9/2025))
Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Loan

Thứ 2, ngày 8 tháng 9 năm 2025

Hoạt động học: VĐCB “Ném xa bằng 1 tay” (Điều 27 - Quyền được bảo vệ)
Lĩnh vực: PTTC

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết ném xa bằng 1 tay đúng kĩ thuật.
- Rèn kĩ năng ném xa theo hướng thẳng, trẻ nhanh nhẹn khéo léo, tự tin khi thực hiện vận động. **Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức, đảm bảo an toàn trong khi tham gia hoạt động cùng cô và các bạn.**
- Giáo dục trẻ hứng thú tham gia các hoạt động thể dục thể thao.

II. Chuẩn bị:

- Sân tập bằng phẳng, thông thoáng.
- 2 rổ đựng túi cát, vạch chuẩn, xác xô.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Khởi động

- Trẻ đi các kiểu đi khác nhau và đi theo đội hình vòng tròn kết hợp với bài hát “Trường chúng cháu là trường mầm non”
- Chuyển đội hình 4 hàng dọc -> 4 hàng ngang.

2. HĐ2: Trọng động

a. BTPTC: Tập 2 lần 8 nhịp

- Tay 1: Hai tay ra trước, lên cao.
- Bụng 1: Đứng cúi gập người về phía trước, tay chạm ngón chân,
- Chân 1: Ngồi xổm đứng lên liên tục
- Bật 1: Bật tiến về phía trước
- Động tác nhấn mạnh: Tay

b. VĐCB: Ném xa bằng 1 tay.

- Đội hình: 2 hàng ngang hướng mặt vào nhau.
- Cô giới thiệu đồ dùng: Với túi cát này chúng mình sẽ thực hiện vận động gì?
- Cô và trẻ cùng thống nhất vận động “Ném xa bằng 1 tay”
- Mời 1 trẻ đã biết lên tập -> nhận xét.
- Cô tập mẫu lần 1.
- Cô tập lại, vừa tập vừa phân tích VĐ: + CB: Cô đứng chân trước chân sau. Chân đứng sát vạch chuẩn. Tay cầm túi cát cùng

phía với chân sau, mắt nhìn thẳng phía trước.

+ TH: Khi có hiệu lệnh, cô cầm túi cát đưa từ trước, xuống dưới, ra sau, lên cao, dùng sức mạnh của vai và tay để ném túi cát đi ra về phía trước. Sau đó đi về cuối hàng đứng.

- Khi các con thực hiện vận động thì cần đảm bảo tính an toàn như thế nào?

- Các con ơi! Khi các con tham gia thực hiện vận động cần chú ý thực hiện đúng yêu cầu, đúng kỹ thuật để đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện. (Cô quan sát đảm bảo trẻ được an toàn dưới mọi hình thức)

- Mỗi trẻ của 2 đội lên thực hiện lần lượt. (cô động viên trẻ tập luyện và sửa sai cho trẻ).

- Thi đua 2 đội với nhau, cô nhận xét, động viên trẻ.

- Cùng cô hỏi trẻ tên VĐ?

c. TCVD: Kết bạn

- Cách chơi: Trẻ vừa đi vừa hát, khi có hiệu lệnh thì trẻ kết bạn theo yêu cầu của cô. Cô kiểm tra kết quả sau mỗi lần chơi

- Trẻ chơi 3 lần. (cô nhận xét, động viên trẻ sau mỗi lần chơi).

3. HĐ3: Hồi tĩnh

- Trẻ đi nhẹ nhàng 1 vòng sân tập.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

Thứ 3, ngày 9 tháng 9 năm 2025

Hoạt động học: Khám phá về mùa thu (5E)

Lĩnh vực PTNT

I. Mục đích - yêu cầu:

* **Khoa học:** Trẻ biết được thời tiết, khí hậu của mùa thu mát mẻ, trời hay có mưa và lá cây sẽ đổi màu vì thời gian ban ngày ít đi

* **Công nghệ:** Sử dụng công cụ, thiết bị đơn giản để khám phá như: bút màu, giấy...

* **Kỹ thuật:** Trẻ biết thiết kế tạo những con vật, bức tranh từ lá cây

* **Nghệ Thuật:** Trẻ biết sử dụng các kỹ xếp, đan, phối hợp màu sắc, trang trí cho các sản phẩm của trẻ tạo ra đẹp mắt, sinh động.

* **Toán học:** Trẻ biết phân loại một số loại lá cây có hình dạng khác nhau.

II. Chuẩn bị: Dụng cụ và nguyên vật liệu:

- Lá cây khô, quả mùa thu (như quả thông, quả sồi), cành cây nhỏ.
- Giấy màu, giấy trắng, bút dạ, hồ dán, kéo, que, ống hút, hộp giấy để làm mô hình.

III. Tiến hành

E1. Gắn kết: Quan sát và thảo luận

- Cô cho trẻ xem video về mùa thu
- Cho trẻ quan sát và thảo luận về video vừa xem: Màu sắc của lá, thời tiết, các hoạt động ngoài trời...
- Cô cho trẻ tìm kiếm và thu thập các vật phẩm mùa thu xung quanh lớp (lá cây, quả thông, cành cây).

E 2. Khám phá:

- Con đang khám phá điều gì?
- Con khám phá bằng cách nào?
- Tại sao lá cây lại rụng vào mùa thu?
- Mùa thu có những loại hoa nào quả đặc trưng?
- Những dấu hiệu nào cho con biết đã đến mùa thu?
- Khi mùa thu đến thời tiết, cây cối thay đổi như thế nào?
- Trẻ khám phá mùa thu qua các nguyên liệu khám phá (Túi nilon, dải dây, cốc nước, lá khô, bảng ghi chép, bút...) trẻ có thể tìm kiếm thêm xung quanh.
- Trẻ thảo luận lựa chọn, tìm kiếm các đồ dùng khám phá cho nhóm mình. - Trẻ khám phá về mùa thu:

Nhóm 1: Thí nghiệm với lá cây

(Trẻ chọn lá cây và đặt vào cốc nước có pha màu thực phẩm. Quan sát sự thay đổi màu sắc của lá cây sau một thời gian. Thảo luận về hiện tượng này và lý do tại sao lá cây thay đổi màu sắc)

Nhóm 2: Tạo hình từ lá cây

(Trẻ sử dụng lá cây khô để tạo ra các bức tranh nghệ thuật. Trẻ có thể vẽ thêm các chi tiết và trang trí bức tranh của mình. Trưng bày các tác phẩm nghệ thuật và thảo luận về ý tưởng của từng bức tranh.)

Nhóm 3: Khám phá thời tiết, không khí mùa thu

(Trẻ quan sát bầu trời, không khí.)

- Trẻ ghi chép, thu thập thông tin vào bảng ghi chép:

+ Những cách xác định hướng gió.

+ Những cách tạo âm thanh

+ Thí nghiệm với lá cây: Quan sát sự thay đổi màu sắc của lá cây khi mùa thu đến.

+ Sử dụng các vật phẩm thu thập được: Tạo ra các sản phẩm nghệ thuật như tranh lá, mô hình quả.

E3. Giải thích chia sẻ:

- Cô đặt câu hỏi kích thích, gợi ý trẻ chia sẻ những điều trẻ khám phá được.
- Cô tổng hợp ý kiến và chia sẻ kiến thức cho trẻ về mùa thu
- Hỗ trợ trả lời hoặc gợi ý cách tìm hiểu, làm rõ thông tin qua các phương tiện hỗ trợ (internet, ông bà bố mẹ, gợi mở 1 hoạt động khám phá tiếp theo....)
- Các nhóm chia sẻ về những kiến thức mình đã khám phá được.
- Đặt các câu hỏi, thắc mắc mà trẻ chưa giải đáp được.

E4. Mở rộng:

- Cô hỏi trẻ ý tưởng sáng tạo ra các sản phẩm thú vị khi khám phá về mùa thu.
- Các con có thể thêm gì vào mặt nạ để nó trông đáng sợ hơn?
- Trẻ thảo luận, chia sẻ và thống nhất ý tưởng.
- Trẻ chia nhóm thành 4 nhóm thực hiện ý tưởng: Vẽ thiết kế mô hình, lựa chọn nguyên liệu và thực hiện thiết kế theo ý tưởng.

+ Nhóm 1: Làm tranh từ lá cây

+ Nhóm 2: Mô hình quả mùa thu

+ Nhóm 3: Chong chóng từ lá cây

+ Nhóm 4: Điều từ lá cây

- Cô động viên, hỗ trợ những trẻ còn chưa thực hiện được.

E 5. Đánh giá:

- Cô quan sát và đánh giá kiến thức của trẻ để đưa ra hoạt động phù hợp với từng đối tượng trẻ
- Tổ chức cho trẻ chia sẻ, thuyết trình về sản phẩm của mình.
- Trẻ trưng bày, chia sẻ sản phẩm của mình, đưa ra các ý kiến động viên, góp ý cho sản phẩm của nhóm bạn.
- Đặt các câu hỏi kích thích trẻ chia sẻ về những kiến thức mình đã áp dụng khi thực hiện sản phẩm. Kết thúc.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

Thứ 4, ngày 10 tháng 9 năm 2025

Hoạt động học: KNCH “Em đi mẫu giáo”

Lĩnh vực: PTTM

(Điều 16: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu)

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát. Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả. **Trẻ hiểu được quyền học tập và phát triển năng khiếu của trẻ thông qua hoạt động âm nhạc.**
- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái tình cảm của bài hát. Rèn tai nghe cảm thụ âm nhạc.
- Trẻ yêu thích ca hát, mạnh dạn thể hiện năng khiếu, hiểu rằng mình có quyền được học tập và phát triển tài năng.

II. Chuẩn bị

- Nhạc bài hát “Niềm vui của em”, “Trường chúng cháu là trường mầm non”

III. Tiến hành:

1 HĐ1. Trò chuyện cùng bé.

- Cô đọc câu đố về trường mầm non
- Hôm nay ai đưa các con đến trường?
- Đến lớp các con được học gì?
- Ngôi trường thân yêu của mình, ở đó có cô giáo, các bạn và nhiều điều khác nữa, vậy các con có thích đến trường không?
- Có một bài hát rất hay nói về một em bé ngoan rất thích đến trường, các con hãy lắng nghe cô hát nhé.
- Cô dẫn dắt vào bài.

2 HĐ2. Dạy hát “Em đi mẫu giáo” tác giả Hoàng Văn Yên

- Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả.
- Cô hát lần 1 không nhạc kết hợp cử chỉ điệu bộ, giảng nội dung bài hát: Bài hát có giai điệu vui tươi, rộn ràng, miêu tả em bé chăm ngoan thích được đến trường.
- Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc.
- Cho trẻ hát cùng cô (2 - 3 lần)
- Tổ - nhóm - cá nhân hát. (Cô chú ý sửa sai, động viên trẻ)
- Cả lớp hát lại 1 lần. Cô hỏi tên bài hát.

=> Liên hệ đến trẻ: Các con hát rất hay, rất có năng khiếu. Mỗi bạn đều có tài năng riêng, lớp học là nơi để các con thể hiện điều đó. Và tất cả các con đều có quyền được học tập, được hát, được thể hiện tài năng của mình. Ai cũng có thể trở thành ca sĩ nếu mình yêu thích.

3 HĐ3. Hát nghe bài ““Ngày đầu tiên đi học”

- Cô giới thiệu tên bài hát.

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1

+ Cô giới thiệu nội dung: Bài hát nói về bạn nhỏ ngày đầu tiên đi học được mẹ đưa đến trường. Bạn nhỏ vừa đi vừa khóc được mẹ và các cô giáo vỗ về yêu thương. Khi bạn nhỏ lớn lên vẫn cứ ngỡ rằng cô giáo là cô tiên đẩy các con ạ!

Lần 2: Kết hợp cử chỉ điệu bộ minh họa.

- Khuyến khích trẻ hát theo cô; Hưởng ứng theo giai điệu của bài hát

4. TCÂN: Đoán tên bạn hát.

- Cô giới thiệu trò chơi, nêu cách chơi và luật chơi.

+ Cô gọi 1 trẻ lên và bịt mắt lại, sau đó cô gọi 1 trẻ lên đứng gần và hát. Nhiệm vụ của người bịt mắt là phải đoán được tên của bạn hát đó.

+ Luật chơi: Nếu đoán sai sẽ phải nhảy lò cò.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3 - 4 lần, cô chú ý giúp trẻ chơi và khuyến khích trẻ chơi.

- Cùng cổ: Hỏi tên TC

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

Thứ 5, ngày 11 tháng 9 năm 2025

Hoạt động học: Số 6 (T1)

Lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết tạo nhóm và đếm đến 6, nhận biết số 6.
- Rèn óc quan sát, khả năng ghi nhớ có chủ định cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Mỗi trẻ 6 cái bút, 6 quyển vở, thẻ số 3, 4, 5 và 2 thẻ số 6
- Một số đồ dùng đồ chơi xung quanh lớp có số lượng 3, 4, 5, 6

III. Tiến hành

1. HĐ 1: Ôn luyện đếm đến 6

- Trò chuyện với trẻ về chủ đề.
- Cho trẻ đi lấy đồ dùng có số lượng theo yêu cầu của cô (4,5): quyển vở, bút
- Cả lớp kiểm tra kết quả và đặt thẻ số tương ứng, lấy thêm kết đủ đồ dùng có số lượng là 6, đặt thẻ số

2. HĐ 2: Tạo nhóm và đếm đến 6. Nhận biết số 6

. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ biết tạo nhóm và đếm đến 6, nhận biết chữ số 6. Trẻ biết ý nghĩa số lượng của số 6: Số 6 dùng để chỉ những nhóm có số lượng là 6
- Rèn kỹ năng đếm thành thạo từ 1-6
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Mỗi trẻ 6 cái bút, 6 quyển vở, thẻ số 6 và các thẻ số trong phạm vi 6.
- 1 số nhóm đồ dùng có số lượng 6 đặt xung quanh lớp.

III. Tiến hành:

1. HĐ1: Ôn luyện đếm đến 5

- Hát: Ngày vui của bé.
- Bài hát nói đến ngày gì?
- Đến trường chúng mình cảm thấy thế nào? Vì sao?
- Cho trẻ đi lấy đồ dùng có số lượng theo yêu cầu của cô (3, 4, 5)
- Cả lớp kiểm tra kết quả và đặt thẻ số tương ứng.

2. HĐ2: Tạo nhóm và đếm đến 6. Nhận biết số 6

- Trẻ đi lấy đồ dùng về tổ.
- Cho trẻ xếp tất cả số vở theo hàng ngang từ trái sang phải.
- Xếp 5 chiếc bút sao cho mỗi chiếc bút tương ứng với 1 quyển vở
- So sánh số lượng 2 nhóm. Nhóm nào có số lượng nhiều hơn? Nhóm nào có số lượng ít hơn? Vì sao?
- Muốn 2 nhóm có số lượng bằng nhau thì phải làm thế nào?
- Cho trẻ thêm 1 cái bút. So sánh 2 nhóm, đếm số lượng của 2 nhóm.
- Cá nhân, tổ, cả lớp đếm.
- Có 6 quyển vở và 6 cái bút sẽ tương ứng với số mấy ?
- Bạn nào biết số 6 ?
- Cô giới thiệu số 6 và yêu cầu tổ, nhóm, cá nhân đọc theo cô.
- Mời trẻ đặt thẻ số tương ứng số vở và bút
- Khi nào thì dùng số 6?
- Cho trẻ đi lấy đồ dùng, đồ chơi cho đủ số lượng bằng 6 để trên bàn và đặt số tương ứng.
- Bớt dần số lượng số bút theo yêu cầu của cô và đặt thẻ số tương ứng (Bớt 1, 2, 3)

- Đếm số lượng quyển vở còn lại và bót dần cát vào rổ.

- Cho trẻ lên nhặt số 6 đọc và cất đi

3. HĐ3: Ôn luyện

+ TC1: *Kết bạn*

Cách chơi: Trẻ vừa đi vừa hát, khi cô nói “kết bạn, kết bạn” -> thì trẻ hỏi cô “kết mấy, kết mấy” -> cô nói số lượng cần kết (Kết 5, 6)

- Trẻ chơi -> Cô kiểm tra kết quả sau mỗi lần chơi.

+TC2: *Ai nhanh hơn*

Cách chơi: Mỗi trẻ 1 bức tranh về các nhóm đồ dùng trong lớp, yêu cầu trẻ đếm và nối vào số tương ứng với số lượng mỗi nhóm và tô màu

- Trẻ chơi -> cô bao quát, động viên trẻ

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

Thứ 6, ngày 12 tháng 9 năm 2025

Hoạt động học: LQCC “o,ô,o”

Lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ nhận biết và phát âm chữ cái o,ô,o. Nhận biết và tìm được chữ cái trong các từ. Nhận biết các chữ cái viết thường, in thường, in hoa.

- Rèn trẻ kĩ năng phát âm, to, rõ ràng.

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, biết phối hợp với các bạn trong các trò chơi tập thể.

II. Chuẩn bị:

- Thẻ chữ cái o,ô,o đủ cho cô và trẻ.

- Tranh có chứa các từ (Cô giáo, bé đến lớp)

III. Tiến hành:

1. HĐ1: Gây hứng thú

- Cô tặng trẻ món quà

- Chúng mình xem cô tặng chúng mình món quà gì đây

2. HĐ2: Làm quen với chữ cái o, ô, ơ

a. Làm quen với chữ cái o, ô

- Cô có bức tranh vẽ gì đây?

- Bên dưới tranh có từ “Cô giáo”.

- Cô đọc mẫu -> trẻ đọc lại cụm từ dưới bức tranh theo cô(2-3 lần)

- Chia trẻ làm 2 đội lên ghép từ giống từ dưới bức tranh

- Cô cất các chữ đi để lại hai chữ o, ô.

- Bạn nào biết gì về 2 chữ cái trên bảng?

- cô giới thiệu 2 chữ cô dạy “o, ô”

- Cô đọc mẫu chữ “o”

- Cho trẻ đọc cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân đọc.

- Hỏi trẻ về đặc điểm của chữ “o”

- Cô giới thiệu: chữ “o” in thường, viết thường, in hoa tuy cách viết khác nhau nhưng đều đọc là “o”

- Tương tự với chữ cái “ô”:

- Trò chơi “chữ gì biến mất, chữ gì xuất hiện” -> cô đưa chữ khác ra.

- So sánh chữ o- ô

- Giống nhau: Đều gồm một nét cong kín

- Khác nhau: Chữ ô có thêm một chiếc mũ

b. Làm quen với chữ cái “ơ”

- Cô đưa bức tranh “ Bé đến lớp” cho trẻ quan sát

- Cho trẻ đọc lại cụm từ dưới bức tranh

- Cô cất các chữ cái đi còn lại chữ “ơ” Giới thiệu với trẻ đây là chữ “ơ” hôm nay cô sẽ dạy chúng mình

- Cô đọc mẫu.

- Cho trẻ đọc cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân đọc.

- Cô giới thiệu: đây là chữ “ơ” in thường gồm có 1 nét cong kín và 1 nét móc ở phía trên bên phải

- Cô giới thiệu các kiểu chữ: in thường, viết thường, in hoa tuy cách viết khác nhau nhưng đều đọc là “ơ”

c. So sánh

Chữ “O”, “Ô”, “Ơ”

- Giống nhau là cùng có nét cong kín
- Khác nhau chữ “o” không có dấu; chữ “ô” thì có dấu mũ trên đầu; còn chữ “ơ” thì có một cái móc ở phía trên bên phải.
- Cho cả lớp phát âm lại các chữ vừa học.
- Cho trẻ giơ chữ theo yêu cầu của cô (Cô đọc tên chữ cái hoặc nói đặc điểm của chữ cái -> trẻ chọn nhanh chữ đó giơ lên và đọc to)
- Cho trẻ chơi 3- 4 lần.

3. HĐ3. Trò chơi luyện tập

+ TC1: “Chi vi chi vít”

- Cách chơi: Cô cho trẻ đặt chữ cái vừa học trước mặt. Trẻ vừa chỉ vào chữ vừa đọc đồng dao chi vi chi vít, khi cô yêu cầu giơ chữ nào thì trẻ giơ thẻ chữ đó lên
- Luật chơi: Nếu tìm sai trẻ sẽ phải hát hoặc làm 1 điều gì đó cho các bạn cười
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2- 3 lần.
- Sau mỗi lần chơi cô nhận xét, khen ngợi trẻ.

+ TC2: “Tìm chữ”

- Trẻ chia 3 đội, mỗi đội đi lấy 1 đóc lịch, rỏ bút về 3 nhóm chơi.
- Nhiệm vụ các các con là tìm và gạch chân chữ cái vừa học: “o, ô, ơ” trong đoạn thơ trên. Sau đó đếm xem có bao nhiêu chữ o, bao nhiêu chữ ô, bao nhiêu chữ ơ thì ghi số vào ô trống.
- Cô bao quát hướng dẫn trẻ tìm và đếm -> nhận xét kết quả.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

NGƯỜI DUYỆT

NGƯỜI SOẠN

Nguyễn Thị Lan Hương

Nguyễn Thị Loan

